

Bản án số: **260/2022/HS-ST**

Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn – Giáo viên hưu trí

Bà Nguyễn Thị Hà – Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Trần

Thị Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn L (Tên gọi khác: Không); Tuổi của bị cáo tính đến thời điểm ngày 14/9/2022, L trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi (Nhiều khả năng tính đến ngày 08/9/2022 L vẫn trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi). ĐKNKTT: Bản T, xã Ch, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Lang thang, không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Họ và tên bố: Lò Văn Ch1 – sinh năm: 1970; Họ và tên mẹ: Lò Thị M – sinh năm: 1979; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; TATS: Không

Sau khi trộm cắp tài sản tại thị trấn Tr, G, Hà Nội, ngày 08/9/2022, bị cáo Lò Văn L tiếp tục thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” tại phường M1, quận N, Hà Nội và đã bị Công an quận N khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo: anh Lò Văn Ch2, sinh năm 1994

Bản T, xã Ch, huyện S, tỉnh Sơn La.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Lê Quang Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội.

Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1970
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Tr, G, Hà Nội
(Bị cáo L, ông Đ có mặt tại phiên tòa. Anh Ch2, ông Th vắng mặt tại phiên
tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2022, Công an thị trấn Tr – Công an huyện G, Hà Nội nhận được đơn của anh Nguyễn Văn Th, sinh: 1970, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Tr, G, Hà Nội, trình báo về việc: Sáng ngày 07/9/2022, anh Th để chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Honda; BKS 89B1-916.54, có cắm chìa khóa ở ổ khóa ở vỉa hè trước cửa số nhà N1 đường C2, tổ dân phố C, thị trấn Tr, G, Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh Th đang bán hàng ăn tại số nhà B Tổ dân phố C (đối diện số nhà N1) thì phát hiện một nam thanh niên lấy trộm chiếc xe máy trên và bỏ chạy về hướng công tổ dân phố C.

Quá trình điều tra xác minh xác định được bị cáo Lò Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Văn Th. Sau khi trộm cắp chiếc xe máy, ngày 8/9/2022, Lò Văn L đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản ở phường M1, quận N, Hà Nội. Cơ quan CSĐT – Công an quận N đã trưng cầu giám định pháp y xác định tuổi của Lò Văn L. Tại bản kết luận giám định số 1272 ngày 21/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận: Các chỉ số hoocmon sinh dục, kết quả Xquang xác định cốt hóa xương của Lò Văn L cho thấy tuổi của L tại thời điểm giám định (14/9/2022), L trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Như vậy nhiều khả năng ngày xảy ra vụ việc ngày 08/9/2022 L vẫn trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 158 ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89B1- 916.54, màu sơn: đen bạc, số máy: JA39E-0947017, số khung: 3913KY091624, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm bị trộm cắp chiếc xe máy có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Kết luận số 7889/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát số 89B1-916.54: số khung nguyên thủy là RLHJA39KY091624; số máy nguyên thủy là JA39E-0948017.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn L khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, L đi bộ lang thang quanh khu vực tổ dân phố C, thị trấn Tr, G, Hà Nội thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89B1- 916.54, có chìa khóa cắm trên ổ khóa đang dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà N1 đường C, tổ

dân phố C, thị trấn Tr, G, Hà Nội không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. L tiến lại gần và ngồi lên chiếc xe máy rồi vặn chìa khóa để mở ổ khóa của xe máy. Ngay sau đó, L nổ máy xe và điều khiển xe máy bỏ chạy theo hướng ra cổng tổ dân phố C. Lúc này, L nghe thấy có người hô hoán “Trộm” ở phía sau nhưng L vẫn tiếp tục điều khiển xe máy bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, L sử dụng chiếc xe máy BKS: 89B1- 916.54 trộm cắp đi đến một cửa hàng mua bán điện thoại ở phường M1, quận N, Hà Nội để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị quần chúng nhân dân cùng Cơ quan công an bắt giữ và tạm giữ chiếc xe máy BKS: 89B1- 916.54. Ngày 31/10/2022, Công an quận N đã bàn giao chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Honda BKS: 89B1- 916.54 cho Công an huyện G. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89B1- 91654 cho anh Nguyễn Văn Th. Sau khi nhận được tài sản, anh Th không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại CQĐT Công an huyện G, bị cáo Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số 234/CT-VKSGL ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G— TP Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lò Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 101 của BLHS 2015;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn L mức án từ **06 đến 08** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nói lời sau cùng bị cáo L nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, tại khu vực trước cửa số nhà N1 đường C2, tổ dân phố C, thị trấn Tr, G, Hà Nội, bị cáo Lò Văn L có hành vi trộm cắp xe máy nhãn hiệu Wave Honda BKS 89B1-916.54 của anh Nguyễn Văn Th có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Lò Văn L đã cấu thành tội: "**Trộm cắp tài sản**". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "**Trộm cắp tài sản**" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo* :

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội để

cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo : Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về dân sự:

Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về xử lý vật chứng : Không

[8] Về án phí và quyền kháng cáo :

Bị cáo Lò Văn L được miễn án phí HSST theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90; 91; 101 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về dân sự :

Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về tang vật : Không

5. Về xử lý vật chứng: Không

6. Án phí : Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn